

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HS-ST

Ngày 24-9-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Tấn Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Phước**

2. Ông **Trần Quang Trí**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Văn Như** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXHS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

1/. **Phan Minh M**; Sinh ngày 16 tháng 3 năm 1981; Đăng ký thường trú: Số 128, đường Điện Biên P, Khóm 3, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phan Minh T và bà: Huỳnh Thị Thu C; Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1972; Con: có 01 người, sinh năm 2002; Tiền sự: Không. Tiền án: 03 lần: Lần thứ nhất: Vào ngày 16/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, xử phạt 12 tháng tù, về Tội trộm cắp tài sản; Lần thứ hai: Vào ngày 16-12-2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về Tội trộm cắp tài sản và phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”. Lần thứ ba: Vào ngày 16-6-2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, xử phạt 01 năm tù, về Tội trộm cắp tài sản và tổng hợp hình phạt với bản án trước đó, nên buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 03 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15-12-2017, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 7 năm 2019 cho đến nay. (có mặt)

2/. **Nguyễn Văn D**; Tên gọi khác: Mất Ghèn; Sinh ngày 08 tháng 7 năm 1995; Đăng ký thường trú: Số 81/32, đường Ngô Gia T, Khóm 3, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Giới tính: Nam; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: không biết chữ. Con ông: Nguyễn Văn S (chết) và bà: Hồ Ngọc L, sinh năm 1954; Anh chị em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất là bị cáo. Vợ, con: chưa có; Tiền sự: 01 lần: vào ngày 05-9-2017, bị Công an phường 6, thành phố S ra Quyết định xử phạt 1.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay bị cáo chưa chấp hành xong quyết định xử phạt; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29 tháng 6 năm 2019 cho đến nay. (có mặt)

- *Người bị hại:*

1. **Lý Ngọc N**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 134/H5 đường T, Khóm 5, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

2. **Vương Văn V**, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số 174/56C đường A, Khóm 2, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số 491 đường Lê Hồng P, Khóm 5, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

2. **Trần Hoàng Văn T**, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 12 đường D15, khu dân cư M, Khóm 1, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Minh M và Nguyễn Văn D là bạn bè quen biết của nhau và điều cư trú tại khóm 3, phường 6, thành phố Sóc Trăng.

Vào tối ngày 23 tháng 02 năm 2019, Phan Minh M ngồi chơi ở Công viên A, khóm 3, phường 1, thành phố S, thì lúc này M nhìn thấy cửa sổ thông gió nhà vệ sinh công cộng trong Công viên A không đóng và nhà vệ sinh không có người trong coi, nên M đã nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong nhà vệ sinh công cộng để tìm tài sản trộm cắp. Nhưng do cửa sổ thông gió nhà vệ sinh cao một mình M không thể đột nhập vào bên trong để lấy tài sản được. Đến khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 02 năm 2019, M gặp Nguyễn Văn D, nên M rủ D cùng đột nhập vào nhà vệ sinh công cộng lấy trộm tài sản, thì D đồng ý. M và D đi bộ đến nhà vệ sinh công cộng, khi đến chỗ vị trí cửa sổ thông gió, nhưng do cửa sổ thông gió cao nên M kêu D đỡ M đứng lên vai của mình để M trèo vào bên trong thông qua cửa sổ thông gió vào nhà vệ sinh công cộng. Khi M vào được bên trong, M mở khóa cửa chính của nhà vệ sinh để cho D đi vào lấy tài sản. D đi

vào trong dẫn chiếc xe đạp mini màu trắng có rổ phía trước, trong rổ xe có để một chiếc áo khoát đi ra trước, còn M dẫn chiếc xe đạp mini màu trắng không có rổ còn lại ra sau. Tiếp đó, M tiếp tục quay trở vào lấy thêm một cái ghế xếp dây đan màu xanh - trắng, có khung sắt màu đen. Sau khi lấy được tài sản, M sử dụng chiếc xe Attila biển số 83F9-7965 chở chiếc ghế xếp màu xanh - trắng, có khung sắt màu đen, còn D thì chạy chiếc xe đạp mini màu trắng có rổ phía trước kè chiếc xe đạp mini màu trắng còn lại và cùng nhau chạy đến gần khu vực lò bún L trên đường Đ, phường 6, thành phố S. Tại đây, M và D kiểm tra chiếc áo khoát màu đỏ - đen, có chữ JILCHEN phát hiện bên trong có 01 đồng hồ đeo tay mặt màu trắng có chữ BABOLI, dây đeo bằng da màu nâu, 01 cái mắt kính cận 8 độ, 01 điện thoại di động bàn phím hiệu ITEL có số IMEL: 351980102034848 nên đã cùng nhau chia tài sản vừa mới trộm được. M lấy 01 chiếc xe đạp mini màu trắng không có rổ phía trước, ghế xếp dây đan màu xanh - trắng có khung sắt màu đen và 01 đồng hồ đeo tay mặt màu trắng có chữ BABOLI, dây đeo bằng da màu nâu. Còn D thì lấy 01 chiếc xe đạp mini màu trắng có rổ phía trước, 01 điện thoại di động bàn phím hiệu ITEL có số IMEL: 351980102034848 và 01 cái áo khoát màu đỏ - đen, có chữ JILCHEN (XXL). Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 24 tháng 02 năm 2019, ông Lý Ngọc N phát hiện cửa kho nhà vệ sinh công cộng của quán cà phê bị mở, phát hiện chiếc xe đạp mini màu trắng và chiếc áo khoát bỏ trong rổ xe bị kẻ trộm lấy mất nên đã đến Công an phường 1, thành phố S trình báo sự việc. Công an mời M và D lên làm việc, M và D đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KL.ĐGTS, ngày 31 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá thành phố S, kết luận: 01 chiếc xe đạp mini màu trắng có rổ phía trước, có giá 550.000 đồng; 01 chiếc xe đạp mini màu trắng, có giá 700.000 đồng; 01 ghế xếp dây đan màu xanh - trắng, khung sắt màu đen có giá 240.000 đồng; 01 cái áo khoát màu đỏ - đen, có chữ JILCHEN (XXL), có giá 240.000 đồng, 01 điện thoại di động bàn phím hiệu ITEL có số IMEL: 351980102034848, có giá 160.000 đồng, 01 đồng hồ đeo tay mặt màu trắng có chữ BABOLI, dây đeo bằng da màu nâu, có giá 120.000 đồng; 01 cái mắt kính cận 8 độ, có rọng màu trắng - đen, có giá 240.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 2.250.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKS.TPST ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Phan Minh M, về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm a, g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn D, về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi các bị cáo thực hiện, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại tòa, Kiểm sát viên căn cứ Điều 319 của Bộ luật tố tụng hình sự, rút một phần quyết định truy tố đối với hai bị cáo về tình tiết định khung phạm tội: “có tổ chức”, đề nghị tuyên bố các bị cáo Phan Minh M và Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị:

Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm h,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo M; xử phạt bị cáo M: **tù 02 năm đến 03 năm tù**;

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo D; xử phạt bị cáo D: **tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù**;

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại N, V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T đã nhận lại được toàn bộ tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, người bị hại Vương Văn V, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T, Trần Hoàng Văn T vắng mặt, đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3]. Tại phiên tòa các bị cáo Phan Minh M và Nguyễn Văn D khai nhận: Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 02 năm 2019, M rủ D vào nhà vệ sinh công cộng trong Công viên 30 tháng 4, khóm 3, phường 1, thành phố S để chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào nhà vệ sinh công cộng thông qua cửa sổ thông gió, để lấy 01 chiếc xe đạp mini màu trắng có rổ phía trước; 01 chiếc xe đạp mini màu trắng; 01 ghế xếp dây đan màu xanh - trắng, khung sắt màu đen; 01 cái áo khoát màu đỏ - đen, có chữ JILCHEN (XXL); 01 điện thoại di động bàn phím hiệu ITELL có số IMEL:

351980102034848; 01 đồng hồ đeo tay mặt màu trắng có chữ BABOLI, dây đeo bằng da màu nâu; 01 cái mắt kính cận, có rọng màu trắng - đen. Qua định giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá là 2.250.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công chặt chẽ vai trò cụ thể cho từng người nên không mang tính tổ chức mà thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[3.1]. Bị cáo M là người khởi xướng rủ rê và trực tiếp lấy tài sản, đồng thời bị cáo từng bị kết án, đã xác định là tái phạm, chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Phan Minh M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[3.2]. Bị cáo D là người thực hành tích cực, sau khi được bị cáo M rủ đi chiếm đoạt tài sản thì đồng ý và là người trực tiếp lấy tài sản. Nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[3.3]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên căn cứ Điều 319 của Bộ luật tố tụng hình sự, rút một phần quyết định truy tố đối với hai bị cáo về tình tiết định khung phạm tội: “có tổ chức”, là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân trước khi phạm tội: bị cáo M có 03 tiền án; bị cáo D có 01 tiền sự, chưa chấp hành quyết định xử phạt. Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo; Tài sản mà bị can chiếm đoạt đã được Cơ quan Công an thu giữ kịp thời trả lại cho bị hại, thiệt hại tài sản không lớn, nên gây thiệt hại không lớn; Bị cáo D là người dân tộc Khmer, bà nội bị cáo M là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h,s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ, về hình phạt cần xử phạt bị cáo M mức nghiêm khắc; bị cáo D ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi mà các bị cáo gây ra.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm h,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mẫn;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Danh;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phan Minh M và Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2.1. Xử phạt bị cáo Phan Minh M **03 (ba) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 7 năm 2019.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D **01 (một) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 6 năm 2019.

3. Trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người bị hại được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP Sóc Trăng;
- Chi Cục thi hành án dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có QL,NV liên quan;
- Lưu HSV.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Phước

Trần Quang Trí

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- CAND TPST;
- Chi Cục THA Dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Định

